TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Cú, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Số: 26/2018/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* 1/ Chị Kim Thị T, sinh năm 1976;

2/ Anh Thạch Sâm N, sinh năm 1976 ủy quyền cho chị Kim Thị T tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền đề ngày 12/3/2018.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Minh L và chị Kim Thị T thỏa thuận thống nhất như sau:

Chị Kim Thị T và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Thạch Sâm N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho anh Nguyễn Minh L số tiền vay còn thiếu là 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng)*, anh Nguyễn Minh L không yêu cầu tính lãi.

* Thời gian và phương thức trả: Anh Nguyễn Minh L, chị Kim Thị T và đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Thạch Sâm N tự nguyện thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú tổ chức thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Kim Thị T và anh Thạch Sâm N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do chị Kim Thị T và anh Thạch Sâm N sống ở xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Minh L phải chịu 437.500đ *(Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.088.000đ *(Một triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng)* mà anh L đã nộp trước theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0013764 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì hoàn trả cho anh L số tiền 650.500đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0013764 ngày 27/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
-CCTHA huyện Trà Cú;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Sơn Thị Sô Tha